

Số: 36/2026/QĐST-VHN&GD

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55; 57; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 965/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2025 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Vũ Anh S**, sinh năm: 1988; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ A phường B, thành phố Hà Nội.

- **Chị Phạm Như P**, sinh năm 1991; ĐKKHKT và nơi ở: Số B tập thể A, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận T, thành phố Hà Nội – Nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2016). Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P có 03 (Ba) con chung là Vũ Châu A, sinh ngày 23/10/2016, Vũ Minh T, sinh ngày 29/7/2018 và Vũ Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2020. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung là Vũ Châu A, Vũ Minh T và Vũ Phạm Nhật N cho mẹ là chị Phạm Như P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh chị thống nhất thỏa thuận anh Vũ Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 7.500.000 đồng/tháng/03 con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ A S và chị Phạm Như P thống nhất để anh Vũ Anh S chịu cả 300.000 nghìn đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P.

- Về con chung: Giao cả 03 (Ba) con chung là Vũ Châu A, sinh ngày 23/10/2016, Vũ Minh T, sinh ngày 29/7/2018 và Vũ Phạm Nhật N, sinh ngày 23/11/2020 cho mẹ là chị Phạm Như P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Vũ Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 7.500.000 đồng/tháng/03 con chung kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cả 03 con chung Vũ Châu A, Vũ Minh T và Vũ Phạm Nhật N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Vũ Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Vũ Anh S và chị Phạm Như P không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Vũ A S và chị Phạm Như P: Để anh Vũ Anh S chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Vũ Anh S đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0021471 ngày 26/12/2025** của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Vũ Anh S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Hạnh